ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Giới và bình đẳng giới
2. Mã học phần: GEND220315
3. Tên Tiếng Anh: Gender and Gender Equality
4. Số tín chỉ: 02 tín chỉ (2/0/4).
4. Tổng số tiết giảng dạy trên lớp: 30 tiết
5. Giảng viên phụ trách học phần
a) Giảng viên phụ trách chính: GVC.TS Nguyễn Thị Như Thúy
6. Điều kiện tham gia học tập học phần:
a) Học phần tiên quyết: Không
b) Học phần trước: Không
7. Mục tiêu học phần:

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về giới, bình đẳng giới và các vấn đề liên quan trong bối cảnh pháp lý và xã hội; đồng thời phát triển năng lực phân tích, đánh giá và vận dụng các quy định pháp luật về bình đẳng giới vào thực tiễn nghề nghiệp trong lĩnh vực pháp lý, góp phần thúc đẩy công bằng xã hội và phát triển bền vững.

Về kiến thức (Knowledge - K):

Trình bày được các khái niệm cơ bản về giới, giới tính, vai trò giới, định kiến giới và bình đẳng giới.

Phân tích được các lý thuyết tiếp cận về giới trong khoa học xã hội và pháp luật.

Hiểu và giải thích được hệ thống chính sách, pháp luật của Việt Nam và quốc tế về bình đẳng giới.

Nhận diện được các vấn đề bất bình đẳng giới trong các lĩnh vực như giáo dục, lao động, chính trị, gia đình và tư pháp.

Về kỹ năng (Skills - S):

Phân tích và đánh giá các tình huống pháp lý liên quan đến giới và bình đẳng giới.

Vận dụng kiến thức pháp luật để đề xuất giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong thực tiễn.

Thực hiện kỹ năng nghiên cứu, thu thập và xử lý thông tin về các vấn đề giới.

Phát triển kỹ năng tranh luận, phản biện và truyền thông về bình đẳng giới trong môi trường học thuật và nghề nghiệp.

Về thái độ (Attitudes -A):

Hình thành nhận thức đúng đắn, tôn trọng sự đa dạng và công bằng giới.

Có trách nhiệm xã hội trong việc thúc đẩy bình đẳng giới và phòng chống phân biệt đối xử.

Thể hiện thái độ chuyên nghiệp, nhạy cảm giới trong hoạt động học tập và hành nghề pháp lý.

Về năng lực tự chủ và trách nhiệm (Autonomy & Responsibility - AR):

Chủ động cập nhật kiến thức pháp luật và các vấn đề mới về giới trong bối cảnh hội nhập.

Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm trong các hoạt động liên quan đến nghiên cứu và thực hành về bình đẳng giới.

Vận dụng tư duy pháp lý để bảo vệ quyền con người, đặc biệt là quyền bình đẳng giới trong thực tiễn nghề nghiệp.

8. Chuẩn đầu ra của học phần (CLOs)

CLOs	Mô tả *(Sau khi học xong học phần này, người học có thể)*	PLOs/ PI(s)	TĐNL
CLO1	Vận dụng các khái niệm và lý thuyết tiếp cận về giới trong khoa học xã hội để giải thích nguyên nhân, hệ quả và các biểu hiện bất bình đẳng giới dưới góc nhìn pháp luật.	PI1.2	3
CLO2	Phân tích các quy định của pháp luật Việt Nam và quốc tế về bình đẳng giới để giải quyết các tình huống pháp lý cụ thể trong phát triển bền vững; từ đó lập luận và đề xuất giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong thực tiễn	PI2.2	4
CLO3	Tổ chức và phối hợp hiệu quả với các thành viên để chia sẻ thông tin, thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến giới và bình đẳng giới.	PI3.2	4
CLO4	Thái độ tôn trọng, trách nhiệm trong việc bảo vệ quyền bình đẳng giới trong học tập và nghề nghiệp pháp lý. Có thái độ trung thực, khách quan khi giải thích các sự kiện, hiện tượng xã hội.	PI8.2	4

9. Nội dung chi tiết học phần

<Kế hoạch giảng dạy chi tiết, tương ứng với các thông tin sẽ dùng để cập nhật cho ePortfolio>

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	TĐNL	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1-8	**Chương 1: Tổng quan về giới và bình đẳng giới (8/0/16).**				
	A. Nội dung dạy học trên lớp (8) **1.1. Tầm quan trọng của nghiên cứu bình đẳng giới.** - Nhìn từ gốc độ phát triển. - Nhìn từ gốc độ quyền con người. - Nhìn từ gốc độ công bằng xã hội. **1.2. Lịch sử hình hình thành và quá trình phát triển**. - Các phong trào phụ nữ quốc tế. - Từ phụ nữ học đến khoa học về giới và bình đẳng giới. **1.3. Quan điểm giới của Chủ nghĩa Mác Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng về Bình đẳng giới.** - Quan điểm giới củ Chủ nghĩa Mác Lê nin. - Quan điểm giới theo tư tưởng Hồ Chí Minh. - Quan điểm của Đảng về Bình đẳng giới. **1.4. Một số khái niệm cơ bản về giới và bình đẳng giới.**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 4 4 4	Thuyết trình, Đàm thoại Trắc nghiệm	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm. Kết quả trắc nghiệm trên UTEXLMS.

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	TĐNL	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	- *Giới và giới tính* - *Định kiến giới* - *Vai trò giới* - *Nhu cầu giới* - *Phân biệt đối xử theo giới* - *Giá trị giới* - *Trách nhiệm giới* - Bình đẳng giới ***1.5.*** *Giới thiệu một số vấn đề giới và bình đẳng giới trong ngành học của sinh viên.* - Tính nữ và tính nam (Feminity and Masculinity). - Xã hội phụ quyền. - Phân biệt đối xử về giới. - Phân công la động theo giới. - Nhu cầu giới. - Các chỉ số phát triển về giới (Chỉ số phát triển về giới (GDI); Chỉ số bình đẳng giới (GII); Chỉ số vai trò của phụ nữ (GEM). **1.6. Một số cách tiếp cận tăng cường bình đẳng giới.** - *Tiếp cận phúc lợi.* - Tiếp cận Phụ nữ trong phát triển (WID). - Tiếp cận Giới và phát triển (GAD) **1.7. Thực trạng bình đẳng giới trên Thế giới và ở Việt Nam.** - Thực trạng bình đẳng giới trên thế giới. - Thực trạng bình đẳng giới ở Việt Nam. ● Giới và kinh tế ● Giới và giáo dục ● Giới và chính trị ● Giới và các vấn đề liên quan tới ngành học. ● Bạo lực trên cơ sở giới ● Giới trong an sinh xã hội. ● Giới trong dân số và gia đình. **1.8. Một số thách thức trong thúc đẩy bình đẳng giới ở Việt Nam.** - Những thách thức mang tính cấu trúc. - Những thách thức mang tính thể chế. - Những thách thức mang tính văn hoá.				
	B. Các nội dung và hoạt động tự học ở nhà (16) - Phân tích nguồn gốc bất bình đẳng giới và sự hình thành khoa học giới trên thế giới và ở Việt Nam.	CLO3 CLO4	4 4	Nêu vấn đề, giới thiệu tài liệu, giải quyết vấn đề.	Câu hỏi ngắn, vấn đáp, quan sát.

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	TĐNL	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	- Thảo luận về chỉ số phát triển về giới của Việt Nam và tương quan với các nước trên Thế giới.				
9-16	**Chương 2: Pháp luật, chính sách và bộ máy thúc đẩy bình đẳng giới ở Việt Nam (8/0/16).**				
	A. Nội dung dạy học trên lớp (8) **2.1. Một số chính sách, công ước quốc tế về bình đẳng giới.** - CEDAW - Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối với phụ nữ. - Cương lĩnh hành động Bắc Kinh (12 lĩnh vực quan tâm). - Chương trình nghị sự 2030 vì mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc. **2.2. Luật pháp, chính sách Quốc gia về Bình đẳng giới.** - Luật pháp và chính sách về Bình đẳng giới. + Luật Bình đẳng giới (2006). + Luật Phòng, chống Bạo lực gia đình (2007). + Luật Hôn nhân và Gia đình (sửa đổi, 2014). + Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới (2011-2020). + Chương trình hành động quốc gia về BĐG giai đoạn 2016 - 2020. + Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống Bạo lực gia đình đến năm 2020. - Luật pháp và chính sách có lồng ghép vấn đề bình đẳng giới. + Bộ luật Lao động (sửa đổi, 2012). + Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (sửa đổi, 2015). + Luật Đất đai (sửa đổi, 2013) + Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (2015). **2.3. Bộ máy thúc đẩy bình đẳng giới ở Việt Nam.**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 4 4 4	Thuyết trình, Đàm thoại Thiết kế bảng hỏi khảo sát google from	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm Bảng hỏi Anket

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	TĐNL	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	- Hội LHPN Việt Nam - Vụ bình đẳng giới - Bộ lao động thương binh và xã hội. - Vai trò của tổ chức Liên Hiệp Quốc (UNWONMEN, UNDP, UNICEF, OXFAM,…), tổ chức quốc tế và xã hội dân sự trong việc thúc đẩy bình đẳng giới. **2.4. Những thách thức đặt ra từ luật pháp, chính sách và hoạt động của bộ máy thúc đẩy bđg ở việt nam.** - Những thách thức từ khung luật pháp và chính sách. - Những thách thức từ hoạt động của bộ máy thúc đẩy bình đẳng giới.				
	B. Các nội dung và hoạt động tự học ở nhà (16). - Nêu ý nghĩa và tầm quan trọng của CEDAW đối với phong trào phụ nữ thế giới. - Thảo luận: Vai trò của tổ chức/cơ quan nhà nước/tổ chức dân sự trong việc thúc đẩy bình đẳng giới tại Việt Nam. - Trình bày và phân tích một điều luật mà em tâm đắc nhất trong việc thúc đẩy bình đẳng giới tại Việt Nam.2.13. Đọc bài báo và xác định giả thuyết, phân tích xã hội hóa kết quả nghiên cứu.	CLO3 CLO4	4 4	Nêu vấn đề, giới thiệu tài liệu, giải quyết vấn đề. Thảo luận nhóm 6-8sv/nhóm.	Câu hỏi ngắn, vấn đáp, quan sát.
16-20	**Chương 3: Các kỹ năng phân tích giới và bình đẳng giới (5/0/10).**				

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	TĐNL	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	A. Nội dung chính trên lớp (5) **3.1. Tổng quan về phân tích giới và bình đẳng giới.** - Khái niệm giới và bình đẳng giới. - Mục tiêu phân tích giới và bình đẳng giới. - Các bước phân tích giới và bình đẳng giới. - Công cụ phân tích giới và bình đẳng giới: Phân công lao động theo giới; tiếp cận, kiểm soát; Ra quyết định; Nhu cầu giới. **3.2. Thực hành phân tích giới, bình đẳng giới phù hợp với chuyên ngành sinh viên đang theo học.**	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3 4 4 4 3 4 4 4	Thuyết trình; Đàm thoại, Nêu và giải quyết vấn đề Thảo luận nhóm 6-8sv/nhóm. Thuyết trình; Thảo luận nhóm 6-8sv/nhóm.	1. PP đánh giá: Quan sát. 2. Công cụ đánh giá: Câu hỏi. Vấn đáp cũng cố và gợi mở. Rubric chấm thuyết trình, Rubric bảng hỏi google from.
	B. Các nội dung và hoạt động tự học ở nhà (10) - Đọc và tóm tắt nội dung từ các nguồn tài liệu: - Tại sao phân tích giới và bình đẳng giới là cần thiết trong hoạch định và thực thi chính sách/dự án phát triển; trình bày các bước phân tích giới và bình đẳng giới. - Thảo luận một số chủ đề từ thực tiễn cuộc sống để cho thấy rõ vấn đề bình đẳng giới trên thế giới và tại Việt Nam.	CLO2	4	Nêu vấn đề, giới thiệu tài liệu, giải quyết vấn đề, quan sát.	Vấn đáp cũng cố và gợi mở.
21-30	**Chương 4: Bình đẳng giới trong lãnh đạo quản lý ở Việt Nam hiện nay (10/0/20).**				
	A. Nội dung chính trên lớp (10) **4.1. Bình đẳng giới trong lãnh đạo, quản lý và tầm quan trọng của bình đẳng giới trong quản lý, lãnh đạo.** - Khái niệm bình đẳng giới trong lãnh đạo, quản lý. - Cơ sở chính trị của việc thực hiện bình đẳng giới trong lãnh đạo, quản lý. - Tầm quan trọng của việc thúc đẩy sự tham gia lãnh đạo, quản lý của nữ giới.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO1 CLO2 CLO3	3 4 3 3 4 4	Thuyết trình, Đàm thoại Xem Video, vẽ sơ đồ tư duy.	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc trắc nghiệm. Rubric chấm sơ đồ tư duy.

Tiết	Nội dung	CĐR học phần	TĐNL	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	4.2. Thực trạng và những vấn đề đặt ra đối với bình đẳng giới trong lãnh đạo, quản lý ở việt nam hiện nay. - Thực trạng bình đẳng giới trong lãnh đạo và quản lý trong hệ thống chính trị Việt Nam. - Thực trạng bình đẳng giới trong Đảng. - Thực trạng bình đẳng giới trong lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. - Những vấn đề đặt ra đối với bình đẳng giới trong lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị Việt Nam. - Những nhóm khó khăn ảnh hưởng đến quá trình thực hiện bình đẳng giới trong lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay. **4.3. Một số giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới trong lãnh đạo và quản lý ở việt nam hiện nay.** - Nhóm các giải pháp liên quan đến khung luật pháp, chính sách thúc đẩy bình đẳng giới trong lãnh đạo và quản lý ở Việt Nam hiện nay. - Nhóm các giải pháp liên quan đến văn hoá, nhận thức về bình đẳng giới trong chính trị. - Nhóm các giải pháp nâng cao năng lực và sự tự tin cho cán bộ nữ.	CLO4	4		
	B. Các nội dung và hoạt động tự học ở nhà (20) - Đọc và tóm tắt nội dung từ các nguồn tài liệu: - Thực trạng bình đẳng giới trong các cơ quan dân cử. - Thực trạng bình đẳng giới trong bộ máy hành chính nhà nước cấp trung ương và địa phương.	CLO3 CLO4	4 5	Nêu vấn đề, giới thiệu tài liệu, giải quyết vấn đề, quan sát.	Vấn đáp cũng cố và gợi mở.

10. Ma trận tương quan giữa phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra - đánh giá

Chuẩn đầu ra học phần *Phương pháp dạy học*	***CLO1***	***CLO2***	***CLO3***	***CLO4***
Thuyết trình	*Câu hỏi*	*Câu hỏi*	*Câu hỏi*	
Đàm thoại	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc câu hỏi tìm kiếm.	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc câu hỏi tìm kiếm.	Câu hỏi giải thích/chứng minh hoặc câu hỏi tìm kiếm.	
Học tập theo nhóm	Báo cáo	Báo cáo	Báo cáo	Báo cáo

- Thang điểm: 10
- Quy định về đánh giá kết quả học tập:

+ Theo Điều 11, Quyết định số 3811/QĐ-ĐHSPKT ngày 31/12/2024 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHSPKT TPHCM) về Quy chế đào tạo trình độ đại học.

+ Theo Điều 19, Quyết định số 2378/QĐ-ĐHSPKT ngày 24/8/2022 của Trường ĐHSPKT TPHCM về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

+ Theo Điều 17, Quyết định số 294/QĐ-ĐHSPKT ngày 25/01/2024 của Trường ĐHSPKT TPHCM về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

- Kế hoạch kiểm tra - đánh giá:

TT	**Nội dung**	**CLOs**	**TĐNL**	**PP đánh giá**	**Công cụ đánh giá**	**Tỉ lệ (%)**
Đánh giá quá trình						**50**
Lần 1	Chương 1	Tuần 1&2	CLO1 CLO2	3 4	Test trực tiếp trên utexlms/fhqlms.	Câu hỏi Trắc nghiệm.
Lần 2	Chương 2	Tuần 3&4	CLO2 CLO4	3	Test trực tiếp trên utexlms/fhqlms.	Câu hỏi Trắc nghiệm.
Lần 3	Chương 3	Tuần 5&6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	4 4	Thiết kế bảng hỏi Anket trên google form. Thuyết trình. Thảo luận nhóm	Rubric chấm
Lần 4	Chương 4	Tuần 7&8	CLO3 CLO4	4 4	Vẽ sơ đồ tư duy trên Canvas, Mindmap.	Thảo luận nhóm.
Đánh giá cuối kỳ (Hình thức: Tự luận, Trắc nghiệm, Vấn đáp, Tiểu luận...)						**50**
	Tiểu luận	CLO1 CLO2	3 4	Báo cáo	Thang điểm	*50*

TT	Nội dung	CLOs	TĐNL	PP đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
		CLO3 CLO4	4 4			

12. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2018), *Giáo trình môn học Giới trong lãnh đạo, quản lý*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
2. Lê Thị Quý (2010)*, Giáo trình xã hội học giới. NXB Giáo dục.*
3. Hoàng Bá Thịnh (2014)*, Giáo trình xã hội học về Giới.* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

13. Đạo đức khoa học và quyền tác giả

a) Đạo đức khoa học

Người học phải tuân thủ nghiêm quy định về đạo đức trong nghiên cứu khoa học (Quyết định số 1047/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/3/2022 của Trường ĐHSPKT TPHCM về việc ban hành quy định về đạo đức trong nghiên cứu khoa học, kiểu trích dẫn tài liệu tham khảo và chống đạo văn sản phẩm học thuật) và các quy định hiện hành [1]. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức đạo văn (sao chép) nào trong quá trình học cũng như khi làm báo cáo hay thi cử. Mọi vi phạm về đạo đức khoa học sẽ được xử lý theo quy định.

b) Quyền tác giả

Toàn bộ nội dung giảng dạy, tài liệu học tập của học phần này được bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (theo Quyết định số 1402/QĐ-ĐHSPKT ngày 14/5/2025 của Trường ĐHSPKT TPHCM về việc ban hành quy định hoạt động khoa học và công nghệ) và các quy định hiện hành [2]. Nghiêm cấm bất kỳ hình thức sao chép, chia sẻ mà chưa được sự cho phép của tác giả.

14. Ngày phê duyệt lần đầu: *<ngày tháng năm 2026*

15. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa	Trưởng Bộ môn	Nhóm biên soạn
TS. Nguyễn Thị Phượng	**ThS. Đỗ Thị Lệ**	**TS. Nguyễn Thị Như Thúy**

16. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Nội dung cập nhật Đề cương chi tiết lần 1: *<ngày/tháng/năm>*	*<Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên>*
Nội dung cập nhật Đề cương chi tiết lần 2: *<ngày/tháng/năm>*	Tổ trưởng Bộ môn: *<Đã đọc và thông qua>*

[1] [2] Trường hợp các văn bản viện dẫn được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản tại thời điểm đó.
[2]